

Số: 436/2022/QĐST- HNGĐ

H, ngày 03 tháng 08 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ Điều 212, Điều 213, Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 51, Điều 55, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014.

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn giảm thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc Hôn nhân gia đình thụ lý số 530/2022/ TLST-HNGĐ ngày 19/7/2022 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con, chia tài sản khi ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu:

- **Anh Nguyễn Văn L**, sinh năm: 1985;

- **Chị Nguyễn Thị C**; sinh năm:1984;

Cùng HKTT và chỗ ở: Ô 18 Lô 1 tổ 28, phường T, quận H, H;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Tại đơn công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con, chia tài sản khi ly hôn và trong quá trình giải quyết tại Tòa án, Anh Nguyễn Văn L và Chị Nguyễn Thị C trình bày:

[1]. Quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Văn L và Chị Nguyễn Thị C tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường T, quận H, H vào ngày 21/01/2010. Quá trình sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Mâu thuẫn đỉnh điểm đến năm 2021 thì Chị C đã dọn ra ngoài ở riêng, vợ chồng sống ly thân từ đó đến nay. Nay Chị C, Anh L xác định tình cảm vợ chồng không còn, không có khả năng đoàn tụ, Chị C và Anh L thống nhất đề nghị tòa án giải quyết cho anh chị được thuận tình ly hôn.

[2]. Về con chung: Anh L và Chị C xác nhận anh chị có 02 con chung là: Nguyễn Ngọc Kiều K, sinh ngày 28/12/2010 và Nguyễn Ngọc Phương H, sinh ngày 21/4/2013.

Anh chị thỏa thuận, Chị C trực tiếp nuôi con chung là: Nguyễn Ngọc Kiều K, Anh L trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Ngọc Phương H.

Cấp dưỡng nuôi con: không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung

Anh L và Chị C xác nhận tại thời điểm Tòa án giải quyết anh chị không có thai chung.

[3]. Về tài sản chung: Anh L và Chị C xác nhận anh chị không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4]. Về nợ chung: Anh L và Chị C xác nhận anh chị không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5]. Về lệ phí ly hôn sơ thẩm: Anh L tự nguyện chịu toàn bộ lệ phí ly hôn.

Ngoài ra Anh L và Chị C không yêu cầu Tòa án giải quyết vấn đề gì khác.

Xét thấy, việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự được ghi nhận trong Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 26/07/2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

* **Về quan hệ hôn nhân:** Anh Nguyễn Văn L và Chị Nguyễn Thị C cùng thống nhất thuận tình ly hôn.

* **Về con chung:** Anh L và Chị C có 02 con chung là: Nguyễn Ngọc Kiều K, sinh ngày 28/12/2010 và Nguyễn Ngọc Phương H, sinh ngày 21/4/2013.

Giao con chung Nguyễn Ngọc Kiều K cho Chị C trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giao con chung Nguyễn Ngọc Phương H cho Anh L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng kể từ ngày quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật (ngày 03/8/2022) đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc đến khi có quyết định pháp luật khác thay thế.

Cấp dưỡng nuôi con chung: Không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh L, Chị C có quyền chăm sóc, giáo dục con chung không ai có quyền ngăn cản.

Anh L, Chị C xác nhận tại thời điểm Tòa án giải quyết anh chị không có thai chung.

* **Về tài sản chung:** Anh L, Chị C xác nhận anh chị không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét.

* **Về nợ chung:** Anh L, Chị C xác nhận anh chị không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh L, Chị C mỗi người phải chịu 150.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm. Ghi nhận sự tự nguyện của Anh L chịu cả 300.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm được trừ vào tiền Anh L đã nộp tạm ứng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0050385 ngày 19/7/2022 tại Chi cục Thi hành án quận H, thành phố H.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhân:

- Dương sự;
- VKSND quận H;
- UBNDP T,
Quận H, Hà Nội;
(Số 09/2015; quyền số 01/2010
Ngày 21/01/2010);
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

LÊ HƯƠNG G

